

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vương Thị P, sinh ngày 10/8/1977 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Tổ 3, thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đình P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Cao Anh Q và 02 con. Tiền án: - Bản án số 27/2004/HSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); - Bản án số 54/2005/HSST ngày 26/9/2005 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); - Bản án số 26/2007/HSST ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); - Bản án số 41/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/12/2018 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Vương Thị P nảy sinh ý định xem ai có sơ hở thì chiếm đoạt tài sản lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, Vương Thị P đến cửa hàng bán quần áo tại vỉa hè chợ T, xã T, huyện T, phát hiện thấy chị Đinh Thị L vừa bế con nhỏ vừa xem hàng. Lợi dụng chị L không để ý, P đã móc chiếc ví giả da của chị L bên trong có số tiền 334.000 đồng. Lấy được chiếc ví, P bỏ đi được khoảng 05m thì bị chị L phát hiện hô hoán. P ném chiếc ví xuống đất rồi bỏ chạy thì bị anh Hoàng Xuân C đuổi bắt giữ đưa P và tang vật về trụ sở ban công an xã T giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, chị Đinh Thị L và anh Hoàng Xuân C khai như nội dung nêu trên. Chị L đã được nhận lại chiếc ví bên trong có số tiền 334.000 đồng và không yêu cầu bồi thường.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Vương Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vương Thị P khai nhận hành vi của mình như nội dung quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, do không có tiền ăn tiêu nên sáng ngày 29/11/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 334.000 đồng của chị Đinh Thị L. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận, đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại là chị Đinh Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị Vương Thị P chiếm đoạt 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 334.000 đồng và đã được nhận lại nên không yêu cầu bồi thường và không có đề nghị gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Vương Thị P đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 334.000 đồng của chị Đinh Thị L vào sáng ngày 29/11/2018. Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Vương Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vương Thị P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong và bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về xử lý vật chứng không có. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Vương Thị P đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 334.000 đồng vào sáng ngày 29/11/2018. Bị cáo Vương Thị P đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với hành vi nêu trên, bị cáo Vương Thị P đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Bị cáo Vương Thị P đã nhiều lần bị kết án, có nhân thân xấu, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7]. Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[8]. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong, bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng không có.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Thị P 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/11/2018.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vương Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư Pháp TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã